

Phẩm 2: NHIẾP TRONG PHẦN BẢN SỰ

Lại nữa, nếu nói lược thâu nhiếp thì có mười một thứ:

1. Tướng nhiếp.
2. Giới nhiếp.
3. Chủng loại nhiếp.
4. Phần vị nhiếp.
5. Bạn nhiếp.
6. Phương nhiếp.
7. Thời nhiếp.
8. Nhất phần nhiếp.
9. Cụ phần nhiếp.
10. Cánh hỗ nhiếp.
11. Thắng nghĩa nhiếp.

- Tướng nhiếp: Là mỗi mỗi tự tướng của Uẩn Giới Xứ ngay nơi thể mà tự nhiếp, như sắc uẩn thâu nhiếp sắc uẩn, nói rộng cho đến pháp xứ thâu nhiếp pháp xứ.

- Giới nhiếp: Tất cả hạt giống thức A-lại-da của Uẩn Giới Xứ có thể nhiếp giới kia. Do hạt giống kia mà trong giới này có.

- Chủng loại thâu nhiếp: Là Uẩn Giới Xứ tuy tướng khác nhau, nhưng nghĩa uẩn, nghĩa giới, nghĩa xứ đồng nhau nên xoay vần nhiếp nhau. Nghĩa uẩn đồng nhau, là sắc, thọ... đều có nghĩa là tự, tuy tướng mỗi mỗi đều khác nhưng tất cả đều đối nhau đồng một loại. Nghĩa giới đồng nhau, là nhãn, nhĩ... đều có thể trì giữ nghĩa thọ dụng, nên thuộc về tất cả tướng. Nghĩa xứ đồng nhau, là nhãn, nhĩ... đều nghĩa sinh trưởng môn tương ứng nên tất cả tướng thâu nhiếp.

- Phần vị thâu nhiếp: Là lạc vị của Uẩn Giới Xứ tức là thuộc về tự tướng. Vị khổ và vị bất khổ bất lạc cũng vậy, vì phần vị đồng nhau. Như sắc, thọ... tuy đồng loại uẩn, nhưng khổ lạc... thì phần vị sai khác, lạc vị lại thâu nhiếp lạc vị, bất khổ bất lạc vị... như vậy vị khổ và vị bất khổ bất lạc lại tự thâu nhiếp nhau. Như uẩn, giới xứ cũng vậy.

- Bạn thâu nhiếp: Là sắc uẩn làm bạn lẫn nhau với các uẩn khác, tức là thâu nhiếp trợ giúp. Các Uẩn Giới Xứ khác cũng vậy, như sắc uẩn làm trợ giúp lẫn nhau với thọ... khác có thể thâu nhiếp nắm uẩn. Như vậy thọ... mỗi mỗi trợ giúp đều thâu nhiếp nắm uẩn. Như Uẩn Giới Xứ cũng vậy, làm bạn lẫn nhau, mỗi mỗi đều thâu nhiếp tất cả giới xứ.

- Phương thâu nhiếp: Là nương vào phương đồng, các Uẩn, Giới, Xứ lại tự thâu nhiếp lẫn nhau các phương khác. Uẩn giới xứ cũng vậy.

- Thời thâm nhiếp: Là các Uẩn Giới Xứ của đời quá khứ, lại tự thâm nhiếp lẫn nhau. Các Uẩn, Giới, Xứ của vị lai và hiện tại cũng vậy.

- Nhất phần thâm nhiếp: Là tất cả pháp, thuộc về Uẩn Giới Xứ, chỉ thâm nhiếp một phần, chẳng phải phần khác, như giới (luật) uẩn chỉ thâm nhiếp một phần sắc uẩn, định tuệ uẩn... chỉ thâm nhiếp một phần hành uẩn, dục sân hại giới chỉ thâm nhiếp một phần pháp giới. Không vô biên xứ... chỉ thâm nhiếp một phần ý pháp xứ, đều như vậy...

- Cụ phần thâm nhiếp: Là tất cả pháp, thuộc về Uẩn, Giới, Xứ, năng nhiếp toàn phần. Như khổ uẩn, nhiếp năm thủ uẩn cõi Dục thâm nhiếp mười tám giới, vô tướng hữu tình xứ thâm nhiếp mười xứ, trừ hương và vị. Do lý này, trong các kinh khác, nói thuộc về Uẩn, Giới, Xứ, tất cả pháp năng nhiếp toàn phần.

- Cánh hổ thâm nhiếp: Là sắc uẩn thâm nhiếp bao nhiêu giới bao nhiêu xứ? Toàn phần mười và một phần ít.

Thọ uẩn thâm nhiếp bao nhiêu giới bao nhiêu xứ? Một phần ít. Cũng như thọ uẩn, thì tướng uẩn và hành uẩn cũng vậy. Ý giới gồm nhiếp bao nhiêu uẩn, bao nhiêu xứ? Một uẩn một xứ. Pháp nhiếp bao nhiêu uẩn, bao nhiêu xứ? Hoàn toàn ba uẩn, phần ít sắc uẩn, hoàn toàn một xứ.

Nhãn thức giới nhiếp bao nhiêu uẩn, bao nhiêu xứ? Phần ít thức uẩn ý xứ, như nhãn thức, đối với nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức cũng vậy.

Nhãn xứ nhiếp bao nhiêu uẩn, bao nhiêu giới? Phần ít sắc uẩn, toàn bộ một giới.

Thức uẩn thâm nhiếp bao nhiêu giới bao nhiêu xứ? Bảy giới và một xứ.

Nhãn giới thâm nhiếp bao nhiêu uẩn bao nhiêu xứ? Ít phần sắc uẩn và toàn phần một xứ. Cũng như nhãn giới, tỷ, nhĩ, thiệt, thân, sắc, thanh, hương, vị, xúc giới cũng vậy.

Nhãn xứ thâm nhiếp bao nhiêu uẩn bao nhiêu giới? Ít phần sắc uẩn và toàn phần một giới. Cũng như nhãn xứ, tỷ, nhĩ, thiệt, thân, sắc, thanh, hương, vị, xúc xứ cũng vậy.

Ý xứ thâm nhiếp bao nhiêu uẩn bao nhiêu giới? Một uẩn bảy giới.

Pháp xứ thâm nhiếp bao nhiêu uẩn bao nhiêu giới? Toàn phần ba uẩn, một ít phần, toàn phần một giới. Như vậy cá pháp khác lấy tên của Uẩn Giới Xứ mà nói, và tên của phi Uẩn Giới Xứ khác mà nói, như thật có, giả có, thế tục hữu, thắng nghĩa hữu, chỗ nhận biết, chỗ phân biệt,

chỗ thông đạt, hữu sắc, Vô Sắc, hữu kiến, vô kiến, như vậy đều như đã nói về ở trước, tùy theo sự thích ứng nhiếp nhau với Uẩn Giới Xứ, phải biết. “Tùy theo sự thích ứng”, là thâm nhiếp mỗi uẩn, các giới xứ, mỗi giới thâm nhiếp các uẩn xứ, mỗi xứ thâm nhiếp các uẩn giới. Nói rộng như vậy, nên suy nghĩ hiểu rõ.

- Thắng nghĩa thâm nhiếp: Là uẩn giới xứ, thuộc về Chân như.

Nhiếp nhau như vậy, tùy các thế gian có chung sự thành lập, đạo lý nhiếp nhau lại có sáu thứ:

- Y xứ thâm nhiếp, như thế gian nói, châu thiêm bộ thì nhiếp người a-luận-nhã thì thâm nhiếp lộc (nai), phải biết các căn trong đây thâm nhiếp nhãn... nhiếp các thức như nhãn thức, v.v... cũng vậy.

- Nhậm trì thâm nhiếp: Như thế gian nói, như sợi dây thâm nhiếp bó củi, phải biết trong đây thân căn thâm nhiếp các căn như nhãn... cũng vậy.

- Đồng sự thâm nhiếp: Như thế gian nói, nhiều người đồng sự, chung nhau bảo vệ niềm tin cùng thâm nhiếp lẫn nhau, phải biết trong đây đồng một duyên mà chuyển, các pháp tương ứng thâm nhiếp nhau cũng vậy.

- Nhiếp thọ thâm nhiếp: Như thế gian nói, chủ năng nhiếp trông coi các người làm của mình, phải biết trong đây thức A-lại-da nhiếp thọ tự thân cũng vậy.

- Bất lưu tán thâm nhiếp: Như thế gian nói, bình thâm nhiếp giữ nước, phải biết trong đây các Tam-ma-địa thâm nhiếp các tâm tâm pháp khác cũng vậy.

- Lược tập thâm nhiếp: Như thế gian nói, biển thâm nhiếp nhiều sông, phải biết trong đây sắc uẩn, thọ uẩn... Thâm nhiếp nhãn, nhĩ... cũng vậy. Như chỗ nói mười một thứ thâm nhiếp ở trước, đều nương vào lược tập thâm nhiếp trong đây mà nói.

Hỏi: Đối với thâm nhiếp, khéo léo được thắng lợi gì ?

Đáp: Được đối với sở duyên sơ lược nhóm hợp thắng lợi, tùy theo các cảnh kia mà sơ lược quy tụ ở tâm của nó, như vậy như vậy gốc lành tăng thắng.

Phẩm 3: TƯƠNG ƯNG TRONG PHẦN BẢN SỰ

Lại nữa, nói lược tương ứng có sáu thứ:

1. Tương ứng bất tương lìa.
2. Tương ứng hòa hợp.
3. Tương ứng tụ tập.
4. Tương ứng câu hữu.
5. Tương ứng tác sự.
6. Tương ứng đồng hành.

- Tương ứng bất tương lìa: Là tất cả sắc hữu phương phần và xứ cực vi không lìa nhau, vì chỗ thâm nhiếp cực vi của các sắc đồng một xứ sở không lìa nhau.

- Tương ứng hòa hợp, là cực vi trở lên, tất cả hữu phương phân sắc hòa hợp lẫn nhau, như trong nước bản, cực vi của đất và nước hòa hợp lẫn nhau.

- Tương ứng tụ tập, là sắc phương phần tụ xoay vẫn tụ hợp, như hai hòn đất bùn nhập nhau mà thành tụ.

- Tương ứng câu hữu, là trong một thân, các Uẩn Giới Xứ đồng thời trôi lăn đồng sinh trụ diệt.

- Tương ứng tác sự, là đối với một chỗ tạo tác các sự xoay vẫn thâm nhiếp nhau, như hai bí-sô tùy một việc làm mà tương ứng lẫn nhau.

- Tương ứng đồng hành, là tâm tâm pháp đối với một sở duyên xoay vẫn đồng hành, tương ứng của đồng hành này lại có nhiều nghĩa, là tánh của người khác tương ứng, không phải tánh mình, như tâm không tương ứng với tâm khác, thọ không cùng với thọ khác tương ứng, đều như vậy...

Lại nữa, tương ứng không trái nhau chẳng phải trái nhau, như tham và sân không tương ứng, thiện và bất thiện không tương ứng, đều như vậy...

Lại nữa, đồng thời tương ứng với phi dị thời, như hiện tại, quá khứ và vị lai không tương ứng.

Lại nữa, đồng phần giới địa tương ứng với phi dị phận giới địa, như cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô Sắc không tương ứng, tính lự đầu và tính lự thứ hai không tương ứng, đều như vậy...

Lại có nhất thiết biến hành đồng hành tương ứng, là thọ, tưởng, xúc, tác ý và thức, vì sáu pháp này đối với tất cả đều lập chắc chắn tương ứng, hề không có bất cứ một pháp nào thì các pháp còn lại cũng không!

Lại có nhiễm ô biến hành đồng hành tương ứng, là đối với bốn thứ phiền não của ý nhiễm ô, do bốn thứ này bất cứ lúc nào cũng thường tương ứng.

Lại có phi nhất thiết thời đồng hành tương ứng, là nương vào tâm, hoặc có khi khởi các pháp thiện như tín, hoặc có khi khởi tham nơi phiền não tùy phiền não.

Lại có phần vị đồng hành tương ứng, là cùng với các tướng tương ứng pháp của lạc thọ, cùng với khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ.

Lại có vô gián đồng hành tương ứng, là ở vị hữu tâm. Lại có hữu gián đồng hành tương ứng, là chỗ khoảng cách của Định vô tâm.

Lại có ngoại môn đồng hành tương ứng, là phần nhiều cõi Dục trói buộc tâm tâm pháp. Lại có nội môn đồng hành tương ứng, là tất cả tâm tâm pháp của các địa Định.

Lại có tầng tập đồng hành tương ứng, là tất cả tâm tâm pháp của các dị sinh, và một phần tâm tâm pháp của các bậc Hữu học và Vô học.

“Một phần”, là thâm nhiếp hoàn toàn pháp thiện, bất thiện và Vô ký xưa nay của thế gian. Như sự thích ứng của nó, lại có vị tầng tập đồng hành tương ứng, là các tâm tâm pháp của xuất thế gian, và sơ hậu thời (lúc bắt đầu và sau) các tâm tâm pháp của xuất thế gian hậu sở đắc. “Sơ hậu thời”, là vì hiển không phải chủng loại trước bắt đầu niệm trở đi và niệm thứ hai... trở đi, thì tâm tâm pháp của xuất thế gian là tánh chưa từng tập.

Hỏi: Đối với tương ứng khéo được thắng lợi gì ?

Đáp: Có thể khéo tỏ ngộ, y chỉ tâm có nhiệm tịnh của thọ tướng, thì nghĩa các pháp tương ứng và bất tương ứng, do tỏ ngộ này liền xả ly chấp ngã là năng thọ, năng tướng, năng tư, năng niệm nhiệm tịnh, lại cũng có thể khéo léo mau nhập vô ngã.

Phẩm 4: THÀNH TỰ TRONG PHẦN BẢN SỰ

Lại nữa, tướng thành tựu như trước đã nói, là đối với pháp thiện, bất thiện và vô ký, hoặc thêm hoặc bớt mà giả lập được thành tựu. Sai khác này có ba thứ:

1. Hạt giống thành tựu.
2. TỰ TẠI THÀNH TỰ.
3. Hiện hành thành tựu.

- Hạt giống thành tựu: Là nếu sinh cõi Dục, thì phiền não tùy phiền não của cõi Dục cõi Sắc và cõi Vô Sắc do hạt giống thành tựu mà thành tựu, và thiện sinh đắc sinh cõi Dục. “Phiền não tùy phiền não của ba cõi thành tựu”, là nương vào dị sinh chưa lìa dục mà nói, hoặc đã lìa dục, hoặc đã sinh thượng địa, tùy địa lìa dục, ngay trên địa này, phiền não tùy phiền não vừa được tạo thành, vừa không tạo thành, vì chưa dứt trừ bỏ hẳn tùy miên. Chỗ tổn của đạo đối trị, như thứ lớp của nó. “Và

thiện sinh đắc”, là tùy địa được sinh, ngay trên địa này mà thành tựu. Hoặc sinh cõi Sắc, phiền não tùy phiền não cõi Dục, do hạt giống thành tựu mà thành tựu, cũng gọi là bất thành tựu. Hoặc sinh cõi Sắc, phiền não tùy phiền não của cõi Vô Sắc, do hạt giống thành tựu mà thành tựu, và thiện sinh đắc. Hoặc sinh cõi Vô Sắc, phiền não tùy phiền não của cõi Dục cõi Sắc, do hạt giống thành tựu mà thành tựu, và thiện sinh đắc. Hoặc đã đắc ba cõi đạo đối trị, tùy các phẩm như vậy như vậy mà đối trị các phẩm đã sinh, như các phẩm loại hạt giống thành tựu này mà đắc bất thành tựu, tùy như vậy như vậy phẩm loại đối trị chưa sinh, như vậy như vậy phẩm loại do hạt giống thành tựu mà thành tựu. Người đã đắc ba cõi đạo đối trị, là đã đắc Thánh đạo xuất thế. Tùy như vậy như vậy phẩm loại đối trị đã sinh rồi, là tu đạo đã dứt, phiền não đối trị thượng phẩm đã sinh rồi, thì như chủng loại hạt giống thành tựu này mà đắc bất thành tựu, vì đã dứt hẳn trừ bỏ tùy miên.

- Tự tại thành tựu, là các phương tiện thiện pháp, hoặc công đức tĩn lự, giải thoát, Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề của thế gian hoặc xuất thế gian, và một phần pháp vô ký, do tự tại thành tựu mà thành tựu. Phương tiện thiện pháp, là tuệ do văn sinh... tuy trước kia có hạt giống, nếu lìa hiện tại mà phát sinh tập quen tăng trưởng, cuối cùng cũng không thể khởi hiện hành. “Một phần pháp vô ký”, là tâm xứ công xảo biến hóa...

- Hiện hành thành tựu, là các pháp uẩn giới xứ, tùy sự hiện tiền, hoặc thiện hoặc bất thiện hoặc vô ký. Ba tánh kia do hiện hành thành tựu mà thành tựu.

Nếu người đã dứt gốc lành, thì tất cả pháp thiện đó là do hạt giống thành tựu mà thành tựu, cũng gọi là bất thành tựu. Hoặc pháp phi Niết-bàn, Nhất-xiển-đề-ca, rốt ráo thành tựu, pháp tạp nhiễm, do thiếu nhân giải thoát, cũng gọi là A-điên-đề-ca, vì đắc nhân giải thoát của A-điên-đề-ca kia rốt ráo không thành tựu.

Hỏi: Thế nào là đắc nhân giải thoát?

Đáp: Hoặc đối với Chân như trước là dùng tập khởi phiền não thô nặng, hoặc gặp thuận theo đắc duyên đối trị thì liền có thể hại tánh có thể gắng nhận này, gọi là đắc nhân giải thoát, hoặc trái với nhân này thì gọi là vô nhân giải thoát.

Hỏi: Đối với thành tựu, khéo được lợi ích gì?

Đáp: Có thể khéo biết rõ sự thêm, bớt của các pháp, vì biết thêm bớt nên đối với hưng suy thế gian được lìa tướng chắc chắn, cho đến có thể lìa, ái hoặc sân.

